

Số 72 /2001/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 8 năm 2001

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
Về thành lập Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994 ;

- Căn cứ Nghị định số 12/2001/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2001 của Chính phủ về tổ chức lại một số cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Ủy ban nhân dân quận-huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh ;

- Theo Thông tư Liên tịch số 32/2001/TTLT-BTCCBCP-UBQGDS&KHHGD-UBBV&CSTE ngày 06 tháng 6 năm 2001 của Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình, Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em Việt Nam hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em ở địa phương ;

- Xét đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố tại Tờ trình số 73/TCCQ ngày 27 tháng 7 năm 2001 ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Thành lập Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố trên cơ sở hợp nhất Ủy ban Dân số và Kế hoạch hoá gia đình và Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em.

Trụ sở Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố đặt tại số 378/3, đường Điện Biên Phủ, phường 11, quận 10.

Điều 2.- Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố có chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn :

2.1- Về chức năng :

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, có chức năng giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước về lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em trên địa bàn thành

phố ; tổ chức phối hợp giữa các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội, tổ chức xã hội của thành phố nhằm thực hiện Luật, Công ước Quốc tế, các chính sách, chương trình, dự án, kế hoạch về dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em chịu sự lãnh đạo toàn diện của Ủy ban nhân dân thành phố và chịu sự chỉ đạo hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em Việt Nam.

Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em có tư cách pháp nhân và con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước.

2.2- Về nhiệm vụ, quyền hạn :

2.2.1- Trình Ủy ban nhân dân thành phố kế hoạch hàng năm, 5 năm, 10 năm, chương trình mục tiêu, các dự án về dân số, gia đình và trẻ em theo chương trình mục tiêu Quốc gia ; tổ chức việc thực hiện các kế hoạch, chương trình đó sau khi được phê duyệt ; quản lý có hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho các chương trình mục tiêu về dân số, gia đình và trẻ em thành phố.

2.2.2- Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các văn bản qui phạm pháp luật để cụ thể hóa một số chủ trương, chính sách, chiến lược về dân số, gia đình và trẻ em, theo yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của thành phố ; ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, chuyên môn về công tác dân số, gia đình và trẻ em thành phố và tổ chức hướng dẫn thực hiện.

2.2.3- Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chủ trương, chính sách, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước thuộc lĩnh vực dân số, gia đình, trẻ em ; giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền.

2.2.4- Phối hợp với các cấp, các ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội ở thành phố có kế hoạch tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động các tầng lớp nhân dân, các gia đình nhằm thực hiện chính sách về dân số, gia đình và trẻ em ; tổ chức thực hiện “Ngày Dân số”, “Ngày Gia đình Việt Nam” và “Tháng hành động vì Trẻ em” hàng năm.

2.2.5- Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý Nhà nước đối với các Hội hoạt động thuộc lĩnh vực dân số, gia đình và trẻ em.

2.2.6- Thực hiện dịch vụ tư vấn về dân số, gia đình, trẻ em.

2.2.7- Vận động các tổ chức và cá nhân trong nước, nước ngoài tham gia hoạt động và đóng góp để bổ sung nguồn lực cho Quỹ bảo trợ trẻ em ; hướng dẫn và kiểm tra việc quản lý và sử dụng quỹ bảo trợ trẻ em.

2.2.8- Tổ chức thu thập, xử lý, lưu trữ và phổ biến thông tin về dân số, gia đình, trẻ em phục vụ cho công tác quản lý, điều phối chương trình dân số, gia đình và trẻ em của thành phố và của cả nước.

Theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Luật, Công ước, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động về dân số, gia đình và trẻ em ; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ cho Ủy ban nhân dân thành phố, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em Việt Nam.

2.2.9- Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng kết quả nghiên cứu, tiến bộ khoa học-kỹ thuật vào công tác dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

2.2.10- Hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn làm công tác dân số, gia đình và trẻ em ở thành phố.

Điều 3.- Tổ chức bộ máy của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

3.1- Lãnh đạo Ủy ban gồm có :

- Chủ nhiệm.

- Các Phó Chủ nhiệm chuyên trách.

- Các Ủy viên kiêm nhiệm là đại diện lãnh đạo các cơ quan : Sở Y tế, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hóa và Thông tin, Sở Thể dục-Thể thao, Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Sở Tư pháp, Công an thành phố ; mời lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Liên đoàn Lao động, Hội Liên hiệp phụ nữ, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tham gia làm thành viên.

Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em Việt Nam ban hành.

Các Ủy viên kiêm nhiệm do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định theo đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố.

3.2- Các Phòng chuyên môn nghiệp vụ, được sắp xếp theo nguyên tắc bộ máy tinh gọn, hoạt động có hiệu lực.

3.3- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc :

+ Quỹ Bảo trợ trẻ em ;

+ Trung tâm tư vấn, dịch vụ dân số, gia đình và trẻ em ;

+ Trung tâm nguồn tư liệu về ma túy ;

+ Báo yêu trẻ.

Cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp nêu trên thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4.- Biên chế của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định ; trước mắt, trong

năm 2001 giữ nguyên theo chỉ tiêu được giao cho Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em.

Điều 5.- Nhiệm vụ về công tác dân số, gia đình, trẻ em ở quận-huyện, phường-xã, thị trấn thực hiện theo Thông tư liên tịch số 32/2001/TTLT-BTCCBCP-UBQGDS&KHHGD-UBBV&CSTE ngày 06 tháng 6 năm 2001 của Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ, Ủy ban Quốc gia Dân số và Kế hoạch hóa Gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em Việt Nam.

Điều 6.- Giao Ban Tổ chức Chính quyền thành phố chủ trì, phối hợp với Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình, Ủy ban Bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em thành phố và các sở-ngành chức năng thực hiện thủ tục kiểm kê tài chính, tài sản, hồ sơ tài liệu, tổ chức, nhân sự,... đảm bảo việc hợp nhất tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố theo đúng quy định của Pháp luật.

Điều 7.- Giao Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố trong vòng 30 ngày từ ngày ban hành quyết định này có trách nhiệm xây dựng Quy chế tổ chức và hoạt động của Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

Điều 8.- Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 4253/QĐ-UB-VX ngày 15 tháng 12 năm 1994 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình và Quyết định số 399/QĐ-UB ngày 28 tháng 4 năm 1997 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Ủy ban bảo vệ và chăm sóc Trẻ em thành phố.

Điều 9.- Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Ban Tổ chức Chính quyền thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số và Kế hoạch hóa gia đình thành phố, Chủ nhiệm Ủy ban bảo vệ và Chăm sóc Trẻ em thành phố, Thủ trưởng các sở-ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận-huyện, Chủ nhiệm Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như điều 9
- Thủ tướng Chính phủ
- Ban Tổ chức-Cán bộ Chính phủ
- UB Quốc gia DS & KHH Gia đình
- UB Chăm sóc & BVTE Việt Nam
- Thường trực Thành ủy
- Thường trực HĐND.TP
- Ủy ban nhân dân thành phố
- Ban Tư tưởng Văn hóa Thành ủy
- Ban Tổ chức Thành ủy
- Ban Văn hóa xã hội/HĐND.TP
- UBMTTQ và các Đoàn thể TP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
CHỦ TỊCH**

Lê Thanh Hải

- Ban Tổ chức Chính quyền TP (3b)
- VPHĐ-UB : CPVP, các Tổ NCTH
- Lưu (VX)